

## Y HỌC - DƯỢC HỌC

**KHẢO SÁT TÌNH HÌNH CHĂM SÓC SỨC KHOẺ  
THEO HƯỚNG Y HỌC CỔ TRUYỀN TẠI CÁC TRẠM Y TẾ  
CỦA HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH HẬU GIANG**

**Trần Đỗ Thanh Phong<sup>1</sup>, Nguyễn Tuấn Cảnh<sup>1</sup>,  
Nguyễn Văn Hoá<sup>1</sup>, Lê Thiện Chí<sup>2\*</sup>**

**Tóm tắt**

**Đ**ặt vấn đề: Cùng với xu hướng kết hợp mạnh mẽ giữa nền y học hiện đại và y học cổ truyền trong chăm sóc sức khỏe cộng đồng, cần có những nghiên cứu về tình hình sử dụng thuốc có nguồn gốc tự nhiên và các phương pháp chữa trị theo y học cổ truyền trong các cơ sở y tế tại địa phương.

**Mục tiêu:** (1) Mô tả hoạt động chữa bệnh theo Y học cổ truyền tại các Trạm y tế của Huyện Châu Thành năm 2022 – 2023 (2) Xác định tỷ lệ các loại thuốc có nguồn gốc dược liệu được sử dụng tại các Trạm y tế của Huyện Châu Thành năm 2022 - 2023

**Phương pháp:** nghiên cứu hồi cứu mô tả trên 1600 hồ sơ của bệnh nhân khám chữa bệnh ngoại trú có sử dụng y học cổ truyền tại các trạm y tế trên địa bàn Huyện Châu Thành tỉnh Hậu Giang từ 06/2022 đến 06/2023

**Kết quả:** Khảo sát trên 1600 bệnh nhân điều trị bằng y học cổ truyền cho thấy, hình thức sử dụng y học cổ truyền bằng cách sử dụng thuốc y học cổ truyền chiếm 87,2%, sử dụng thuốc dược liệu chiếm 12,8%. Các loại thuốc y học cổ truyền được sử dụng thuộc nhóm hoạt huyết khử ứ chiếm 62,1% và an thần dưỡng tâm chiếm 11,1%. Thuốc dược liệu được bệnh nhân sử dụng có biệt dược bao gồm Hoạt huyết dưỡng não (10,2%), Eugica (7,9%), Gastra (5,3%).

**Kết luận:** cần thiết phải nâng cao chất lượng khám chữa bệnh, cũng như thái độ của nhân viên y tế và phát triển vườn dược liệu tại các trạm y tế để đáp ứng nhu cầu khám chữa bệnh y học cổ truyền ngày càng cao của bệnh nhân.

**Từ khóa:** Y học cổ truyền, thuốc dược liệu, khám chữa bệnh

**Abstract**

**Background:** Along with the trend of combination between chemical medicine and traditional medicine in health care, on community many researches need to be performed deeply on the use of traditional medicine at medical facilities.

**Aims:** (1) Describe traditional treatment activities at Chau Thanh district

<sup>1</sup> Trường Đại học Võ Trường Toản

<sup>2</sup> Trường Đại học Cửu Long

\* Người chịu trách nhiệm bài viết: Lê Thiện Chí (Email: lethienchi@mku.edu.vn)

*health stations in 2022 (2) Determine the proportion of traditional medicines have been used at medical stations of Chau Thanh district in 2022.*

**Method:** *retrospective descriptive study on 1600 cases of outpatient medical examination and treatment using traditional healthcare at health centres in Chau Thanh district, Hau Giang province from 01/2022 to 12/2022.*

**Result:** *A survey of over 1600 patients treated with traditional healthcare revealed that the form using traditional medicines accounted for 87.2%, using herbal medicine accounted for 12.8%. Traditional medicine drugs used in the group “hoat huyet khu u” accounted for 62.1%, “an than duong tam” accounted for 11.1%. Herbal medicines such as “Hoat huyet duong nao” 10,2%, “Eugica” (7.9%), and Gastra (5.3%).*

**Conclusion:** *It is necessary to improve the quality of medical examination and treatment, as well as the attitude of medical staff and develop medicinal gardens at medical stations to meet the increasing demand for traditional medical examination and treatment of patients.*

**Keyword:** *Traditional medicine, Herbal medicine, examine and treat disease.*

## 1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Y học cổ truyền là một lĩnh vực khoa học có một lịch sử lâu đời. Đó là tổng hợp các tri thức, kỹ năng và thực hành trên cơ sở những lý thuyết, đức tin và kinh nghiệm bản địa của những nền văn hóa khác nhau, có thể giải thích được hoặc không, được sử dụng để duy trì sức khỏe, cũng như trong dự phòng, chẩn đoán, cải thiện hoặc điều trị bệnh tật về thể chất và tinh thần [9]. Cùng với sự phát triển và hiện đại hóa đất nước, đang có sự kết hợp mạnh mẽ giữa nền y học hiện đại và nền y học cổ truyền. Các nhà khoa học hiện đại đã vận dụng những kiến thức của nền y học cổ truyền về dược liệu, để điều chế ra các chế phẩm thuần thiên nhiên bảo vệ và nâng cao sức khỏe con người. Theo Nghị quyết số 46 - NQ/TW, ngày 23/02/2005 của Bộ Chính trị về công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân trong tình hình mới, tiếp tục khẳng định phát triển đồng thời y tế phổ cập và y tế chuyên sâu cùng với kết hợp Đông y và Tây Y [1]. Với câu hỏi nghiên cứu tình hình sử dụng Y học cổ truyền trong chăm sóc sức khỏe tại cộng

đồng của người dân huyện Châu Thành tỉnh Hậu Giang có xứng tầm với tiềm năng vốn có hay không? Và những loại hình sử dụng y học cổ truyền của người dân như thế nào, để từ đó có cơ sở lập kế hoạch triển khai các hoạt động nâng cao chất lượng khám chữa bệnh trong tương lai của địa phương và các huyện thị lân cận. Vì lý do trên chúng tôi tiến hành nghiên cứu đề tài: “*Khảo sát tình hình sử dụng thuốc Y học cổ truyền tại các trạm y tế của Huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang*” với các mục tiêu sau:

1. *Mô tả hoạt động chữa bệnh bằng Y học cổ truyền tại các Trạm y tế của Huyện Châu Thành năm 2022 - 2023.*

2. *Xác định tỷ lệ các loại thuốc Y học cổ truyền, thuốc dược liệu được sử dụng tại các Trạm y tế của Huyện Châu Thành năm 2022 - 2023*

## 2. ĐỐI TƯỢNG VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

2.1. *Đối tượng nghiên cứu:* Hồ sơ bệnh án ngoại trú của bệnh nhân điều trị ngoại trú

có sử dụng YHCT trong khám, chữa bệnh tại các trạm y tế thuộc Huyện Châu Thành.

**Tiêu chuẩn chọn mẫu:** Bệnh án người bệnh khám, chữa bệnh bằng YHCT được lựa chọn tại các trạm y tế

**Tiêu chuẩn loại trừ:** không có hồ sơ rõ ràng.

**Thời gian và địa điểm nghiên cứu:** các trạm y tế của Huyện Châu Thành từ tháng 06/2022 đến tháng 06/2023

2.2. Phương pháp nghiên cứu

**Thiết kế nghiên cứu:** hồi cứu mô tả

**Cỡ mẫu:** Từ tháng 06 năm 2022 đến tháng 06 năm 2023 chúng tôi ghi nhận 1600 trường hợp thỏa tiêu chuẩn nghiên cứu.

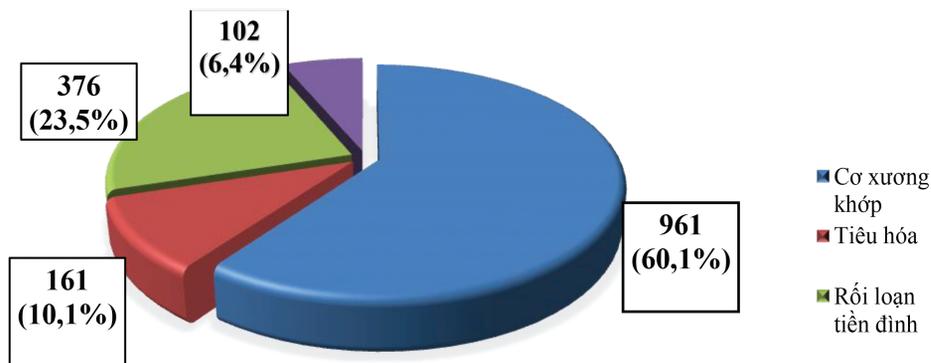
**Phương pháp chọn mẫu:** Chọn mẫu toàn bộ

**Nội dung nghiên cứu:**

- Đặc điểm chung về tuổi, giới, phân loại bệnh, thời gian mắc bệnh

- Đặc điểm về sử dụng thuốc: loại hình sử dụng thuốc YHCT, thời gian điều trị bằng YHCT, loại thuốc YHCT sử dụng, loại thuốc được liệu sử dụng

**Phương pháp xử lý & phân tích số liệu:** Thu thập số liệu và xử lý thống kê bằng phần mềm SPSS 18.0. Các biến định tính được trình bày bằng tần suất, tỉ lệ %. Kiểm định sự khác biệt tỷ lệ bằng test  $\chi^2$ . Khác biệt giữa các nhóm có ý nghĩa thống kê khi  $p < 0,05$ .



Biểu đồ 1. Các bệnh điều trị bằng YHCT

3. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

3.1. Đặc điểm chung

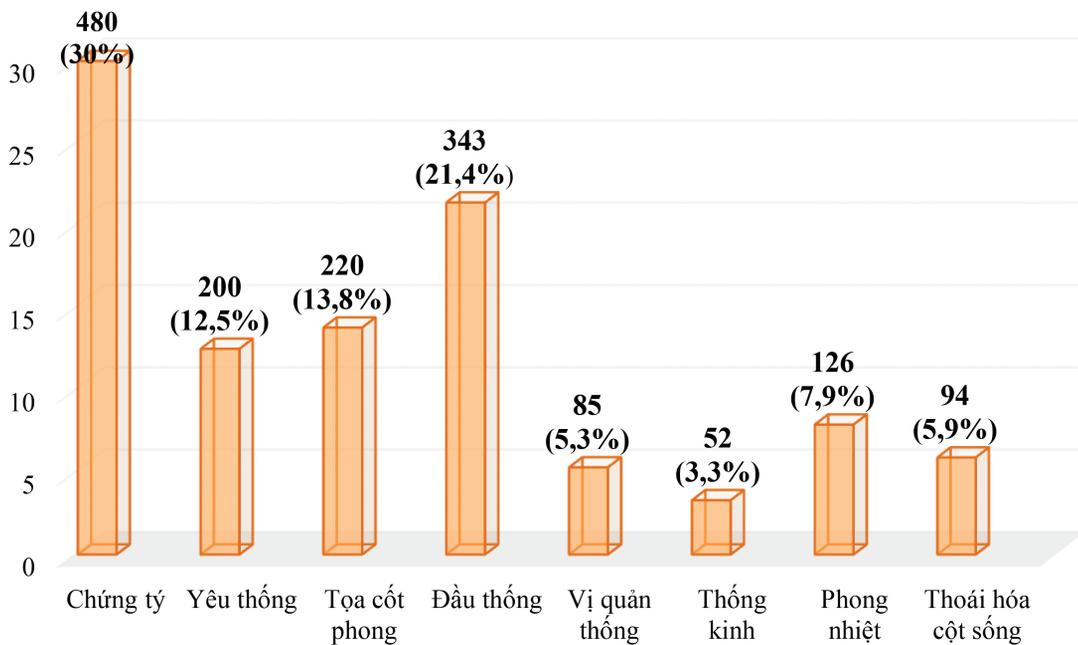
Bảng 1. Đặc điểm chung của bệnh nhân

Đặc điểm chung		Số lượng	Tỷ lệ (%)
Giới tính	Nam	745	46,6
	Nữ	855	53,4
Tuổi	< 40	263	16,4
	40- 60	966	60,4
	>60	371	23,2
Nghề nghiệp	Nông dân	1157	72,31
	Công nhân	154	9,63
	Buôn bán	136	8,50
	Nội trợ	87	5,44
	Khác	66	4,13
Trình độ học vấn	Trên THPT	96	6,00
	THPT	76	4,75
	THCS	83	5,19
	Tiểu học	1345	84,06

**Nhận xét:** Tỷ lệ bệnh nhân nữ sử dụng YHCT cao hơn nam giới, bệnh nhân đa số ở độ tuổi 40 – 60 (60,4%), nghề nghiệp nông dân là phổ biến nhất (72,31%), trình độ học vấn đa số là tiểu học (84,06%)

3.2. Đặc điểm lâm sàng và cận lâm sàng





**Biểu đồ 3. Các chứng bệnh theo YHCT**

**Nhận xét:** Trong các bệnh sử dụng YHCT chứng tý chiếm 30%, yêu thống chiếm 12,5%, có 13,8% bệnh tọa cốt phong, đầu thống chiếm 21,4%, vị quản thống chiếm 5,3%, thống kinh chiếm 3,3%, phong nhiệt chiếm 7,9%, thoái hóa cột sống chiếm 5,9%.

#### 4. BÀN LUẬN

##### 4.1. Đặc điểm chung của bệnh nhân điều trị YHCT

Về giới tính tỷ lệ nam giới là 46,6% thấp hơn so nữ giới là 53,4%. Kết quả này cũng tương đồng với một số nghiên cứu của các tác giả khác như Nguyễn Thu Đoài (2016) nghiên cứu về sử dụng y học cổ truyền ở tuyến y tế cơ sở tỉnh Hà Tây, nam giới chiếm 37,5% thấp hơn so với nữ giới với tỷ lệ 62,5% [2], Trần Đức Tuấn (2013) trong tổng số 801 người dân về sử dụng y học cổ truyền ở giới nữ nhiều hơn giới nam, nữ giới chiếm 53% cao hơn so với nam giới 47% [6], tác giả Nguyễn Ngọc Tâm (2013) khảo sát 405 người bệnh điều trị nội trú tại bệnh viện Y học cổ truyền Cần Thơ tỷ lệ nữ chiếm đa số với 56,8% và nam là 43,2%. [5]. Lý giải cho kết quả của nghiên cứu này

và các tác giả khác có thể do ở nữ giới ở giai đoạn tiền mãn hoặc mãn kinh, dễ gặp các rối loạn chuyển hoá nên nhu cầu khám chữa bệnh có thể cao hơn, ngoài ra khi khảo sát độ tuổi của bệnh nhân cũng cho thấy độ tuổi từ 40 - 60 chiếm đa số với 60,4% cũng ủng hộ quan điểm này. Độ tuổi trung bình là 50,6, nhỏ nhất là 15 tuổi, lớn nhất là 93 tuổi, kết quả của chúng tôi cũng tương đồng với tác giả Nguyễn Ngọc Tâm (2013) thống kê độ tuổi trung bình là 59,5 (25 – 94 tuổi) và người ở nhóm tuổi từ 60 trở lên chiếm hơn 50% [5]. Từ kết quả khảo sát trên cho thấy nhóm bệnh nhân sử dụng y học cổ truyền độ tuổi trung niên 40 – 60 chiếm đa số và nữ giới có nhu cầu khám chữa bệnh bằng y học cổ truyền cao hơn so với nam giới

Về đặc điểm dân số học khác như nghề nghiệp và học vấn cho thấy người bệnh cho thấy đa số là nông dân với tỷ lệ 72,3%, các ngành nghề khác lần lượt là công nhân (9,6%), buôn bán (8,5%) và nội trợ (5,4%). So với một nghiên cứu khác cũng thực hiện tại vùng nông thôn của tác giả Hoàng Thị Hoa Lý (2015) về nghề nghiệp làm ruộng cũng chiếm tỷ lệ cao

nhất với 52,5% [3] Bệnh nhân có trình độ học vấn trung học cơ sở chiếm tỷ lệ cao nhất với 47,4%. Kết quả cho thấy các kết quả ban đầu phù hợp với đặc điểm dân số học của vùng nông thôn Việt Nam và mang tính đại diện.

#### 4.2. Đặc điểm sử dụng thuốc Y học cổ truyền của bệnh nhân

Một ưu điểm lớn của Y học cổ truyền là ngoài việc giảm các triệu chứng còn dựa trên nguyên tắc bồi dưỡng cơ thể về lâu dài, nên có nhiều ưu điểm trong điều trị các bệnh mạn tính, hiện nay dân số Việt Nam đang có xu hướng già hoá và các bệnh mạn tính là một trong những gánh nặng bệnh tật hàng đầu. Khi khảo sát lý do để chọn y học cổ truyền để điều trị, đa số bệnh nhân bị mắc các bệnh mạn tính chiếm (73%),

Kết quả nghiên cứu của chúng tôi cũng tương đồng với Nguyễn Ngọc Tâm (2013) và Nguyễn Thu Đoài (2016) với lý do chọn y học cổ truyền để điều trị lâu dài các bệnh mạn tính. Hình thức sử dụng y học cổ truyền rất đa dạng, có thể là dùng thuốc hoặc các phương pháp không dùng thuốc. Trong nghiên cứu của chúng tôi phương pháp dùng thuốc cũng có 2 hình thức là sử dụng thuốc chế biến theo phương pháp y học cổ truyền chiếm 87,2% và bằng hình thức dùng thuốc được liệu thành phẩm (dạng bào chế hiện đại) chiếm 12,8%. Trong các phương pháp không dùng thuốc có 59,7% bệnh nhân dùng châm cứu, 13,4% bệnh nhân dùng xoa bóp bấm huyệt. Các bệnh nhân trong nghiên cứu đều sử dụng phương pháp dùng thuốc kết hợp với không dùng thuốc, vì sự phối hợp này mang lại hiệu quả cao trong quá trình điều trị, một số kết quả nghiên cứu trước đây cũng ủng hộ quan điểm này như nghiên cứu của tác giả Trần Thúy và cộng sự (1999) về việc sử dụng và quan niệm của người dân về YHCT tỷ lệ người dân sử dụng phương pháp kết hợp dùng thuốc và không

dùng thuốc là 86,5% [4].

Có 27% người dân chọn y học cổ truyền vì bệnh nhẹ, cho thấy người dân chưa thực sự tin tưởng vào hiệu quả điều trị của thuốc y học cổ truyền, so sánh với nghiên cứu của tác giả Nguyễn Ngọc Tâm (2013) tại Bệnh viện Y học cổ truyền Cần Thơ cho thấy tỷ lệ tin tưởng của bệnh nhân cao hơn, từ đó cho thấy đơn vị điều trị Y học cổ truyền tại các trạm y tế cần thay đổi triệt để thái độ ứng xử của nhân viên y tế với bệnh nhân, ngoài ra cũng cần thiết nâng cao trình độ cho cán bộ nhân viên y tế để tạo niềm tin cho bệnh nhân cũng như nâng cao hiệu quả điều trị. Cùng với việc sử dụng YHCT trong khám chữa bệnh bằng các hình thức sử dụng thuốc YHCT chúng ta có các nhóm thuốc được sử dụng phổ biến như Hoạt huyết khứ ứ (62,1%), và An thần chiếm (11,1%). Kết quả cũng tương đồng với nghiên cứu của Vương Tú Vân (2015) tại thành phố Sóc Trăng cho thấy nhóm thuốc hoạt huyết, khứ ứ là một trong những nhóm thuốc sử dụng phổ biến nhất ở cộng đồng (100%). Một nghiên cứu khác của tác giả Nguyễn Ngọc Tâm (2013) tại bệnh viện y học cổ truyền thành phố Cần Thơ, nhóm thuốc hoạt huyết ứ khác cũng là 1 trong 3 nhóm thuốc được sử dụng nhiều nhất trong điều trị. Lý giải sự khác biệt này có thể nghiên cứu của chúng tôi và tác giả Vương Tú Vân ở tuyến cộng đồng còn của tác giả Nguyễn Ngọc Tâm (2013) tiến hành ở Bệnh Viện, mức độ bệnh cũng nặng hơn và mặt bệnh cũng nhiều hơn. Khi phân tích theo vị thuốc cụ thể thì vị thuốc Bạch chỉ (96%) và Quế chi (92%) thuộc nhóm phát tán phong hàn là thuốc cổ truyền được sử dụng nhiều nhất, kết quả này có sự khác biệt so với tác giả Vương Tú Vân (2015) và Nguyễn Ngọc Tâm (2013) có thể do mô hình bệnh tật ở các địa phương không giống nhau nên nhu cầu sử dụng các loại thuốc cũng sẽ khác nhau.

Khi khảo sát tỷ lệ sử dụng các loại thuốc dược liệu cho thấy tỷ lệ sử dụng các loại thuốc y học cổ truyền và thuốc dược liệu khá thấp như hoạt huyết dưỡng não (10,2%) và ích mẫu (3,4%). Kết quả này cho thấy các loại thuốc có tại các cơ sở y tế chưa thực sự đa dạng để đáp ứng nhu cầu khám chữa bệnh của người dân.

Từ kết quả trên cho thấy cần có thêm nhiều thuốc có nguồn gốc tự nhiên để bệnh nhân và thầy thuốc có thêm nhiều sự lựa chọn trong điều trị. Cụ thể cần phát triển vườn cây thuốc đầy đủ hơn tối thiểu 70% theo quy định của Bộ Y tế vận động người dân trồng và sử dụng cây thuốc để chăm sóc sức khỏe ban đầu

Để đánh giá nhu cầu khám chữa bệnh bằng y học cổ truyền tại địa phương, việc khảo sát các mặt bệnh và triệu chứng là cần thiết, kết quả cho thấy trong các mặt bệnh theo y học cổ truyền, hai mặt bệnh phổ biến nhất là chứng tý chiếm 30% và đầu thống chiếm 21%. Chứng Tý theo đông y là một tình trạng bế tắc kinh lạc, khí huyết với biểu hiện sưng đau tê bì, nhức mỏi cơ xương khớp, kết quả này cũng phù hợp với thống kê mặt bệnh cơ xương khớp tại các trạm y tế lên đến hơn 60%. Cho thấy nhu cầu khám chữa bệnh của người dân khá cao, và việc nâng cao chất lượng khám chữa bệnh y học cổ truyền cho địa phương là hết sức cần thiết trong giai đoạn này.

## 5. KẾT LUẬN

Qua những nhận định trên cho thấy sự cần thiết phải nâng cao chất lượng khám chữa bệnh thông qua thái độ và trình độ của nhân viên y tế. Việc phát triển vườn dược liệu tại các trạm y tế cần đi đôi với việc phát động người dân cùng trồng cây thuốc tại nhà để đáp ứng nhu cầu chăm sóc sức khỏe cũng như việc thăm khám y học cổ truyền ngày càng cao của người dân.

## TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Bộ Chính trị (2005), *Công tác bảo vệ và nâng cao sức khỏe nhân dân trong tình hình mới, Hà Nội, (ban hành kèm theo Nghị Quyết số 46/NQ-TW ngày 23/05/2005).*
- [2] Nguyễn Thu Đoài (2016) “Nghiên cứu về sử dụng y học cổ truyền ở tuyến y tế cơ sở tỉnh Hà Tây”.
- [3] Hoàng Thị Hoa Lý (2015) Đánh giá thực trạng và hiệu quả can thiệp y học cổ truyền tại tuyến xã ở 3 tỉnh Miền Trung. Luận án Tiến sĩ y học. Đại học Y Hà Nội
- [4] Trần Thuý và cộng sự (1999) *Nghiên cứu việc sử dụng quan niệm của người dân về Y học cổ truyền, Hà Nội.*
- [5] Nguyễn Ngọc Tâm (2014) Tình hình sử dụng thuốc y học cổ truyền và diễn biến kết quả điều trị tại bệnh viện Y học cổ truyền Cần Thơ năm 2013. Luận văn chuyên khoa I. Trường ĐHYD Cần Thơ.
- [6] Trần Đức Tuấn (2013) Thực trạng sử dụng y học cổ truyền tại tuyến xã phường thuộc tỉnh Hải Dương. Luận văn thạc sĩ y học. Học viện Y dược học cổ truyền Việt.
- [7] Trần Thuý (1999) Kết quả nghiên cứu và hiện trạng nhân lực và hiện trạng sử dụng thuốc cổ truyền. Đề tài tiến hành theo yêu cầu của Bộ Y tế, lĩnh vực chính sách và quản lý thuốc thuộc chương trình hợp tác Y tế Việt Nam Thụy Điển.
- [8] Vương Tú Vân (2015), Khảo sát thực trạng hoạt động của các cơ sở bán lẻ thuốc đông y, thuốc từ dược liệu trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng, Luận văn tốt nghiệp chuyên khoa I, Trường Đại học Y Dược Thành phố Cần Thơ, Cần Thơ.
- [9] WHO (2014) “World Health Organization. Regional Office for the Western Pacific”.